TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HNGĐ-ST
Ngày 20–11 - 2019
V/v: Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thu
2. Bà Tạ Thanh Nhạn.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh, Thư ký Tòa án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Hoàng Hà Vĩnh Châm.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2019 về ly hôn, giải quyết về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị N, sinh năm 1997

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Xóm 12, xã Hưng Trung, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Đoàn Thanh T, sinh năm 1985

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn V, xã L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

(Chị N, anh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 13/6/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Chị Hồ Thị N trình bày và có yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Chị và Anh Đoàn Thanh T kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vào ngày 25/10/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do điều kiện kinh tế khó khăn dẫn đến bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Vì không có tiếng nói chung nên từ tháng 02 năm 2019 đến nay chị và anh T sống ly thân mỗi người một nơi. Trong thời gian ly thân, anh T không đến thăm chị và con, không gọi điện hỏi thăm con cũng không gửi tiền để chị nuôi con. Nay chị xác định không còn tình cảm đối với anh T nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với Anh Đoàn Thanh T.

Về con chung: Chị và anh T có một con chung là Đoàn Minh K , sinh ngày 15/12/2017. Ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con K , không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

Về tài sản: Chị Hồ Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là Anh Đoàn Thanh T đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt trong quá trình giải quyết cũng như không tham gia tố tụng tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày.

Xác minh tại Thôn V, xã L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, thể hiện: Chị Hồ Thị N và Anh Đoàn Thanh T có đăng ký Hộ khẩu thường trú và cư trú tại Thôn V, xã L, thành phố Thái Bình, cùng nhà với bố mẹ anh Tuấn. Quá trình vợ chồng chung sống giữa anh chị có phát sinh mâu thuẫn nhưng cụ thể mâu thuẫn như thế nào địa phương không rõ. Hiện nay Chị Hồ Thị N và Anh Đoàn Thanh T không ở cùng nhau nữa, Chị N đã vào Nghệ An sống. Chị N và anh T có một con chung là Đoàn Minh K , sinh năm 2017. Về tài sản chung của Chị N và anh T địa phương không nắm được. Nay Chị N xin ly hôn anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bà Phạm Thị Phin là mẹ Anh Đoàn Thanh T trình bày: Chị Hồ Thị N và Anh Đoàn Thanh T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/10/2017 tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn V, xã L, thành phố Thái Bình cùng gia đình bà. Do làm ăn kinh tế thua lỗ nên anh T và Chị N phát sinh mâu thuẫn, hiện nay anh T và Chị N mỗi người ở một nơi, Chị N đã mang theo con về quê ở Nghệ An sinh sống. Khoảng tháng 5/2019 Chị N và bố đẻ Chị N có đến nhà bà nói chuyện về việc anh chị không ở được với nhau nên muốn ly hôn, Chị N làm đơn ly hôn, anh T cũng đồng ý ký đơn. Nay Chị N gửi đơn ra Tòa, về phía gia đình mong muốn anh chị đoàn tụ nhưng việc quyết định là do anh chị. Về con chung: Chị N và anh T có một con chung là Đoàn Minh K , sinh ngày 15/12/2017, hiện cháu K đang ở cùng Chị N tại Nghệ An. Nếu anh T và Chị N phải ly hôn thì việc nuôi con do anh chị quyết định. Về tài sản: Chị N và anh T không có tài sản gì chung, còn anh chị có nợ ai không thì bà không rõ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng về quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn đã được thông báo và triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho Chị Hồ Thị N được ly hôn Anh Đoàn Thanh T. Về con chung: áp dụng Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình xử giao con chung Đoàn Minh K cho Chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung: Không giải quyết trong vụ án này, các bên có quyền yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác. Về án phí: áp dụng Điều 24, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án, Chị N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được được xem xét công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã Thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ các đương sự để trình bày lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn là Anh Đoàn Thanh T không có mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn là Chị Hồ Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử trong trường hợp vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị N và Anh Đoàn Thanh T kết hôn tự nguyện, khi kết hôn không vi phạm điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vào ngày 25/10/2017 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do kinh tế vợ chồng khó khăn, bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Anh T không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày nhưng kết quả xác minh cũng thể hiện vợ chồng Chị N và anh T có mâu thuẫn và hiện nay Chị N đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống ly thân với anh Tuấn. Như vậy, mâu thuẫn giữa vợ chồng Chị N và anh T là có thật và đã kéo dài từ lâu, hôn nhân của anh chị không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho Chị Hồ Thị N ly hôn với Anh Đoàn Thanh T.

[3] Về nuôi con: Chị Hồ Thị N và Anh Đoàn Thanh T có một con chung là Đoàn Minh K , sinh ngày 15/12/2017. Hiện nay con đang ở với Chị N, ly hôn Chị N có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con. Xét con

chung còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn và theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ nuôi dưỡng nếu các bên không có thỏa thuận khác nên giao con chung cho Chị N nuôi dưỡng là phù hợp. Do Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con nên anh T không phải cấp dưỡng cho con.

[4] Về chia tài sản: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết còn anh T không có ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền giải quyết về chia tài sản chung vợ chồng trong một vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Hồ Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56; Các Điều 58,81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Hồ Thị N được ly hôn Anh Đoàn Thanh T.

2. Về nuôi con: Xử giao con Đoàn Minh K , sinh ngày 15/12/2017 cho Chị Hồ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, Anh Đoàn Thanh T không phải cấp dưỡng cho con.

Anh Đoàn Thanh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Chị N, anh T có quyền thay đổi người nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Chị N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, biên lai thu số 0009528 ngày 19 tháng 9 năm 2019 sang thi hành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hồ Thị N và Anh Đoàn Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND TP Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP Thái Bình;*
- *UBND xã L, TP Thái Bình (Số 58/25.10.2017)*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Thị Thu Hiền